

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày: 21-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Trần Thu Đông

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hiền và bà Lê Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên toà: bà Lê Thị Kim Phụng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: ông Trịnh Hải Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Tô Văn N - tên gọi khác: không; sinh ngày xx tháng xx năm xxxx, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: xóm B, thôn K, xã C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông: Tô Văn L và bà: Đỗ Thị T; vợ, con: chưa có. Tiền sự: không.

Tiền án: + Bản án số 64/2015/HSST ngày 27/5/2015 của Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; ngày 27/10/2016, chấp hành xong bản án.

+ Bản án số 68/2017/HSST ngày 11/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 17/7/2018, chấp hành xong bản án.

+ Bản án số 04/2020/HS-ST ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 10/8/2022, chấp hành xong bản án.

Nhân thân: ngày 30/12/2014, bị Công an thành phố C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi: Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 01/10/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: ông Nguyễn Văn Q và anh Mai Văn Q1, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút, ngày 01/10/2022, tại khu vực tổ B, khu M, phường M, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, tổ công tác công an phường M phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Cẩm Phả bắt quả tang Tô Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng. Vật chứng thu giữ: thu trong túi xách của N 01 bao thuốc lá Vinataba, bên trong có 01 túi nilon kích thước (3x4)cm chứa chất tinh thể màu trắng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen lắp sim số 0395.629.477.

Tại Bản kết luận giám định số 1674/KL-KTHS ngày 07/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: chất tinh thể màu trắng thu giữ của N là ma túy loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,265gam.

Tại cơ quan điều tra, Tô Văn N khai nhận: N sử dụng ma túy từ năm 2019. Khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 01/10/2022, Lợi (bạn bè xã hội, không rõ lai lịch) có số điện thoại 0936.590.661 gọi cho N rủ đi sử dụng ma túy đá, N đồng ý và bảo Lợi vào xã C đón. Khoảng 10 phút sau, Lợi đi xe máy đến đón N đi về hướng phường M. Trên đường đi, Lợi điện thoại cho một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) để hỏi mua ma túy và hẹn nhau đến gần quán Karaoke For You, phường M để giao dịch. Đến điểm hẹn, N và Lợi gặp người đàn ông trên, người này bảo một người đi theo để lấy ma túy thì Lợi đưa cho N 500.000 đồng. Sau đó, N được người đàn ông chở vào ngõ gần đó khoảng 20 mét thì dừng lại. Tại đây, N đưa cho người này 500.000 đồng và nhận được 01 bao thuốc lá Vinataba bên trong có 01 túi ma túy. Sau khi mua được ma túy, N đi ra đến đầu ngõ thì bị Công an bắt quả tang. Điện thoại bị thu giữ N có sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Người chứng kiến ông Nguyễn Văn Q và anh Mai Văn Q1 trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện về thời gian, địa điểm, vật chứng thu giữ được phù hợp với nhau và phù hợp lời khai nhận của bị cáo Tô Văn N.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSCP ngày 03/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Tô Văn N về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Tô Văn N thành khẩn khai báo, thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Q định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tô Văn N từ **05** năm đến **05 năm 6** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 01/10/2022.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, kèm 01 sim.

Bị cáo Tô Văn N không tranh luận; tại lời nói sau cùng bị cáo không trình bày gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tô Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/10/2022; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: vào hồi 19 giờ 00 phút, ngày 01/10/2022, tại khu vực tổ B, khu M, phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Tô Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 0,265gam chất ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng, thì bị Công an thành phố Cẩm Phả bắt quả tang.

Do bị cáo Tô Văn N có 03 tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội nên hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 - Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng số 11/CT-VKSCP ngày 03/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm; nhân thân bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội vì ma túy là chất gây nghiện độc hại, không những ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của người sử dụng mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được tác hại của ma túy, các quy định nghiêm cấm của Nhà nước; bản thân đã nhiều lần bị xử lý hình sự, đi chấp hành án về hành vi phạm tội nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng mà lại tiếp tục sống buông thả, bất chấp pháp luật, cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với ma túy hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, kèm 01 sim (không xác định số sim). Bị cáo khai điện thoại này liên lạc với Lợi để cùng mua ma túy sử dụng, dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với người đàn ông tên L, theo N khai có hành vi liên lạc với người bán ma túy, chở và đưa cho N 500.000 đồng để gặp và mua ma túy về sử dụng; đối với người đàn ông, theo N khai có hành vi bán trái phép chất ma túy cho N, do đều không có thông tin về lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở làm rõ.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Tô Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Tô Văn N 05 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 01/10/2022.

Căn cứ: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 1674/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; còn nguyên dấu niêm phong.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, mặt trước màu đen mặt sau màu tím kèm 01 sim (không xác định số sim), trên sim có 4 dãy số: 8984, 04800, 03849, 01657 (điện thoại thu giữ của Tô Văn N). Điện thoại đã qua sử dụng, đã cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 81/BB-THA, ngày 18/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh).

Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Tô Văn N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, CCTHADS thành phố C;
- Bị cáo;
- CQCSĐT, CQTHAHS CA thành phố C;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thu Đông

